

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH LIÊU  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/HS-ST  
Ngày 29-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU, TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mạ Dì Sơn

Bà Phan Thị Ngọc Ánh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lục Văn Biên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2020/QĐST – HS ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nông Thanh H1**; Tên gọi khác: Nông Thanh M; Giới tính: Nam; Sinh ngày 14/3/1991, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Cư trú hiện nay: thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên bố đẻ: La Quảng S, Sinh năm 1942 (đã chết); Họ và tên mẹ đẻ: Lô Thị N, Sinh năm 1940; Họ và tên bố nuôi: Nông Xuân C, Sinh năm 1959 (đã chết); Họ và tên mẹ nuôi: Lương Thị V, Sinh năm 1958; Anh chị em ruột: Có 07 người, bị cáo là thứ bảy; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 16/01/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù và phần dân sự ngày 17/8/2009.

+ Ngày 26/11/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt và án phí ngày 06/9/2014, Phần bồi thường dân sự hết thời hiệu thi hành, người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn H**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02/01/1991, tại huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/ Cư trú hiện nay: thôn K, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Họ và tên bố: Hoàng Văn Đ, Sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Vũ Thị C, Sinh năm 1964; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Họ và tên vợ: Triệu Thị H, sinh năm 1998; Con: Bị cáo có 01 sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 21/5/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lương Thị S, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

*Người chứng kiến:* Anh Lương Văn A, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định mua pháo về để bán kiếm lời, nên khoảng 7 đến 10 ngày trước thời điểm bị bắt giữ (ngày 21 tháng 05 năm 2020), Hoàng Văn H sử dụng điện thoại có số thuê bao 0342.014.201 gọi điện cho Nông Thanh H1 số thuê bao 0355.167.717 đặt vấn đề mua 50 hộp pháo loại 36 ống. H1 đồng ý và báo giá mỗi hộp là 190.000 đồng, yêu cầu đặt cọc tiền. Ngày 20/5/2020 H đưa trước cho H1 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền còn lại, H2 hẹn sẽ trả sau khi nhận được pháo, H1 đồng ý. Sau đó H1 vay thêm của H2 (chưa rõ lai lịch địa chỉ) 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để mua pháo. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, H1 gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc tên là A Thu đặt mua 50 hộp pháo loại 36 ống với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) và hẹn mang pháo đến khu vực bờ kè gần mốc 1318/1(2) + 400m. Sau đó H1 và H2 mỗi người điều khiển một xe mô tô đến chỗ hẹn, H2 đứng canh giới bên phía Việt Nam, còn H1 một mình lội qua suối biên giới sang địa phận Trung Quốc, trả đủ tiền cho A Thu, rồi lần lượt vác 03 bao tải dứa bên trong chứa pháo 50 hộp pháo về Việt Nam, cho lên xe mô tô để đi giao cho H. Khi vừa đi được khoảng 20m, thuộc thôn Bản Cầm, xã H, huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh, thì bị phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm :

- 03(ba) bao tải dứa bên trong chứa 50 (năm mươi) hộp pháo hoa, mỗi hộp đều có kích thước (14,3x14,3x14,9) cm.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu ghi, gắn sim số 0355.167.717.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, biển kiểm soát 14P1 - 006.51 (Bút lục 84, 85).

Tại bản Kết luận giám định số 3106/C09-P2 ngày 22/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 50 (năm mươi) khối hộp thu giữ của Nông Thanh H1 đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 71,1kg (bảy mươi một phẩy một kilôgam). Số pháo thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định (Bút lục 33, 34).

Tại cơ quan điều tra Nông Thanh H1 và Hoàng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 14P1 - 006.51 quá trình điều tra xác định là của chị Lương Thị S (chị họ của Nông Thanh H1), chị S không biết việc H1 mượn xe để đi chở pháo, ngày 30/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị S (Bút lục 30).

Tại Bản cáo trạng số: 11/CT-VKS-BL ngày 28/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nông Thanh H1 về tội: “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm g, k khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự, bị cáo Hoàng Văn H về tội: “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: bị cáo Nông Thanh H1 và Hoàng Văn H phạm tội: “Buôn bán hàng cấm”;

Áp dụng: điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thanh H1;

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H;

Xử phạt bị cáo Nông Thanh H1: từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2020.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H: từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2020.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 50 (năm mươi) hộp pháo, mỗi hộp đều có kích thước (14,3x14,3x14,9) cm, số pháo trên đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, biển kiểm soát 14P1 - 006.51 quá trình điều tra xác định là của chị Lương Thị S (chị họ của Nông Thanh H1), chị S không biết việc H1 mượn xe để đi chở pháo, ngày 30/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị S nên không đề cập.

Đối với 01 (một) điện thoại Nokia màu ghi, gắn sim số 0355.167.717, và

01 chiếc điện thoại di động NOKIA, màu đen bên trong có gắn sim điện thoại số 0342014201, đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, giao dịch trong việc buôn bán pháo và sim số 0942844185 bị cáo H không nhận lại còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa bị cáo Nông Thanh H1 và Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, do hám lợi, hiểu biết pháp luật hạn chế, đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cơ quan kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình tiến hành tố tụng không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Chứng cứ, tài liệu do Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập đều hợp pháp và đảm bảo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, các hành vi tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nông Thanh H1 và Hoàng Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình:

Bị cáo Nông Thanh H1 khai : Khoảng 16 giờ ngày 20/5/2020, H nhà ở thôn T, xã V, huyện B, sử dụng điện thoại có số thuê bao 0342.014.201 gọi điện cho Nông Thanh H1 số thuê bao 0355.167.717 đặt vấn đề mua 50 hộp pháo loại 36 ống. H1 đồng ý và báo giá mỗi hộp là 190.000 đồng, yêu cầu H đặt cọc tiền. Ngày 20/5/2020 H đưa trước cho H1 2.000.000đ (hai triệu đồng), số tiền còn lại, H hẹn sẽ trả sau khi nhận được pháo, H1 đồng ý. Sau đó H1 vay thêm của H2 (chưa rõ lai lịch địa chỉ) 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) để mua pháo. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, H1 gọi điện cho người đàn ông Trung Quốc tên là A Thu đặt mua 50 hộp pháo loại 36 ống với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) và hẹn mang pháo đến khu vực bờ kè gần mốc 1318/1(2) + 400m. Sau đó H1 và H2 mỗi người điều khiển một xe mô tô đến chỗ hẹn, H2 đứng canh giới bên phía Việt Nam, còn H1 một mình lội qua suối biên giới sang địa phận Trung Quốc, trả đủ tiền cho A Thu, rồi lần lượt vác 03 bao tải chứa pháo 50 hộp pháo về Việt Nam, cho lên xe mô tô để đi giao cho H. Khi vừa đi được khoảng 20m thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo Hoàng Văn H khai : Ngày 20/5/2020, H dùng điện thoại có số thuê bao 0342.014.201 gọi điện cho Nông Thanh H1 số thuê bao 0355.167.717 đặt vấn đề mua 50 hộp loại 36 ống về bán kiếm lời. H1 đồng ý và báo giá mỗi hộp là 190.000VNĐ, H1 yêu cầu H đặt cọc trước 5.000.000 đồng, H nói không đủ 5.000.000 đồng mà chỉ có 2.000.000 đồng, số tiền còn lại khi nhận pháo sẽ thanh toán, H1 đồng ý và H thực hiện việc giao tiền cho H1 tại cổng trường tiểu

học xã V.

Người chứng kiến anh Lương Văn A xác nhận: vào khoảng 03 giờ 50 phút, ngày 21/5/2020 khi anh đang ở nhà thì được đồn Biên Phòng H mời đến chứng kiến việc lực lượng Công an, Biên phòng, Hải quan lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nông Thanh H1, chứng kiến việc kiểm đếm 03 bao tải gồm 50 hộp nghi là pháo.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 04 giờ, ngày 21/5/2020 thể hiện : Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 21/5/2020, tại mốc 1318/1(2) + 400m thuộc thôn Đ, xã H, tổ công tác đồn Biên Phòng cửa khẩu H phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang Nông Thanh H1 sử dụng xe mô tô vận chuyển 03 bao tải chứa bên trong chứa 50 hộp nghi là pháo do nước ngoài sản xuất.

[3] Tại bản Kết luận giám định số 3106/C09-P2 ngày 22/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 50 (năm mươi) khối hộp thu giữ của Nông Thanh H1 đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), có tổng khối lượng 71,1kg (bảy mươi một phẩy một kilôgam). Số pháo thu giữ đã sử dụng hết trong quá trình giám định (Bút lục 33, 34).

[4] Lời nhận tội của bị cáo H1 và H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với bản cáo trạng đã quy kết, cho nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/5/2020, Hoàng Văn H có hành vi đặt cọc số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) để mua 50 hộp pháo với giá 190.000đồng/hộp của Nông Thanh H1, mục đích để bán kiếm lời. Sau khi nhận tiền của H, H1 đã xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc ở khu vực vành đai Biên giới mốc 1318/1(2) + 400m, thuộc thôn Đ, xã H mua 71,1kg (bảy mươi một phẩy một kilôgam) pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, khi đang trên đường đi bán cho Hoàng Văn H thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

[5] Bị cáo Nông Thanh H1 đã vận chuyển trái phép 71,1kg pháo để bán cho H, H đặt mua pháo mục đích đem bán cho người khác kiếm lời nên hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo H1 xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vận chuyển pháo vào nội địa để bán kiếm lời nên phải chịu thêm tình tiết định khung hình phạt “buôn bán bán qua biên giới..,” quy định tại điểm k khoản 2 Điều 190 của bộ Luật hình sự . Cáo trạng đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[6] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nông Thanh H1 và Hoàng Văn H là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền quản lý các loại pháo nổ của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự trị an địa phương. Bản thân các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức rõ hành vi buôn bán pháo nổ của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp, mua pháo đi bán nhằm mục đích lợi nhuận. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Không có.

[8] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Thanh H1 và Hoàng Văn H đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình vì vậy các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[9] về vai trò trong vụ án: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H1 khi được H giao dịch và đặt cọc 2.000.000đ (hai triệu đồng) để đi mua pháo đã tiếp nhận ngay ý chí của H, tích cực trực tiếp xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc vận chuyển pháo nên giữ vai trò chính, đối với H đã đặt tiền cho H1 để tạo điều kiện thuận lợi cho H1 mua bán pháo vào nội địa nên giữ vai trò thứ yếu.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là dân tộc thiểu số, không có việc làm và thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng :

Đối với 50 (năm mươi) hộp pháo, mỗi hộp đều có kích thước (14,3x14,3x14,9) cm, có khối lượng 71,1kg, số pháo trên đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập đến.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX, biển kiểm soát 14P1 - 006.51 quá trình điều tra xác định là của chị Lương Thị S (chị họ của Nông Thanh H1), chị S không biết việc H1 mượn xe để đi chở pháo, ngày 30/7/2020 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị S nên không đề cập.

Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại NOKIA, 01 chiếc màu ghi, model: TA-1139 có số IMEI 1: 352879104339487, số IMEI 2: 352879104839486, bên trong gắn sim số 0355.167.717; và 01 chiếc màu đen, có số IMEI 1: 353376090778017, số IMEI 2: 353376090858017 bên trong có gắn sim số 0342014201. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để liên lạc, giao dịch trong việc buôn bán pháo, đối với 01 sim số 0942844185 của H còn giá trị sử dụng nhưng H không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Đối với đối tượng H2 - người mà bị cáo Nông Thanh H1 khai đã cho H1 mượn 3.000.000 đồng và cùng H1 đi mua pháo, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý sau.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g, k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17,

điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Thanh H1;

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 17, điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nông Thanh H1 và bị cáo Hoàng Văn H phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

**Về hình phạt.**

**Xử phạt:**

Bị cáo Nông Thanh H1, tên gọi khác Nông Thanh M 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2020.

Bị cáo Hoàng Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 21/5/2020.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu: 02 (hai) chiếc điện thoại Nokia, 01(một) chiếc màu ghi, gắn sim số 0355.167.717.và 01(một) chiếc, màu đen bên trong có gắn sim số 0342014201 và 0942844185, sung vào ngân sách nhà nước.

(đặc điểm và tình trạng vật chứng nêu trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Liêu).

**Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 điều 135; Khoản 2 điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí buộc các bị cáo Nông Thanh H1, Hoàng Văn H mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có qnlvq;
- Cơ quan điều tra CA huyện B;
- Cơ quan THAHS huyện B;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện B;
- VKSND huyện Bình Liêu;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS, VP, TA Bình Liêu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Hải**

